

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BÔNG SEN**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11 - 12
7. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	13
8. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 28

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Bông Sen (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy phép số 35/UBCK - GP ngày 10 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được 04 lần Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp bổ sung Giấy phép điều chỉnh về việc bổ sung nghiệp vụ hoạt động kinh doanh, thay đổi trụ sở văn phòng, thay đổi người đại diện theo pháp luật và thay đổi tên tiếng anh của Công ty, trong đó, Giấy phép điều chỉnh lần thứ 4 ngày 28 tháng 01 năm 2019.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Phòng 1806, tầng 18, Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 024.35370909
- Fax : 024.32222754

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy phép thành lập là:

- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Cao Hoài Thanh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2018
Ông Đoàn Ngọc Hoàn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2018
Ông Phan Tuấn Sơn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Đức Tài	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 2 năm 2009
Bà Phạm Minh Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2018
Ông Phan Văn Chiến	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2018

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Cao Hoài Thanh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 11 năm 2018
Ông Nguyễn Đức Tài	Phó Tổng Giám đốc Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 11 năm 2018 Miễn nhiệm 19 tháng 11 năm 2018
Ông Phạm Trọng Bình	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2013
Ông Hoàng Lê Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 12 năm 2018

### **Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Cao Hoài Thanh – Tổng Giám đốc (từ ngày 19 tháng 11 năm 2018) và Ông Nguyễn Đức Tài (đến ngày 19 tháng 11 năm 2018).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán áp dụng cho Công ty quản lý Quỹ theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Tổng Giám đốc

Cao Hoài Thanh

Ngày 28 tháng 2 năm 2019

Số: 2.0100/19/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BÔNG SEN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Cổ phần Quản lý Quỹ Bông Sen (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 2 năm 2019, từ trang 06 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán áp dụng cho Công ty quản lý Quỹ theo quy định tại Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Cổ phần Quản lý Quỹ Bông Sen tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán áp dụng cho Công ty quản lý Quỹ theo quy định tại Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 vào ngày 29 tháng 3 năm 2018 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



\_\_\_\_\_  
**Lê Văn Khoa – Phó Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

\_\_\_\_\_  
**Lê Trọng Toàn - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2963-2015-008-1

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BÔNG SEN**

Địa chỉ: Phòng 1806, tầng 18, Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>9.208.967.088</b>	<b>11.261.108.936</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>115.732.429</b>	<b>28.753.453</b>
1. Tiền	111		115.732.429	28.753.453
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>8.577.340.652</b>	<b>10.611.127.481</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		10.699.075.369	11.694.564.766
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(2.121.734.717)	(1.083.437.285)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>99.990.480</b>	<b>205.667.040</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	55.000.000	-
2. Trả trước cho người bán	132		-	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134	V.4	26.990.480	38.319.672
5. Phải thu ngắn hạn khác	135		18.000.000	167.347.368
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>415.903.527</b>	<b>415.560.962</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5a	99.810.945	99.718.380
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	315.092.582	315.092.582
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6a	1.000.000	750.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BÔNG SEN**

Địa chỉ: Phòng 1806, tầng 18, Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>135.529.595</b>	<b>132.229.598</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu nội bộ dài hạn	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		-	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	-	-
<i>Nguyên giá</i>	222		78.681.200	78.681.200
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(78.681.200)	(78.681.200)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		99.000.000	99.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(99.000.000)	(99.000.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>135.529.595</b>	<b>132.229.598</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.5b	3.299.997	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.6b	132.229.598	132.229.598
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>9.344.496.683</b>	<b>11.393.338.534</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BÔNG SEN**

Địa chỉ: Phòng 1806, tầng 18, Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>203.208.024</b>	<b>212.761.576</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>171.948.405</b>	<b>181.501.957</b>
1. Vay ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312		-	-
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.9	47.002.541	13.695.801
5. Phải trả người lao động	315		-	-
6. Chi phí phải trả	316		1.220.000	23.220.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.10	34.444.686	28.154.643
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		10.194.294	10.194.294
11. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
12. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328		79.086.884	106.237.219
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>31.259.619</b>	<b>31.259.619</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
10. Quỹ dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	359		31.259.619	31.259.619
<b>B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>V.11</b>	<b>9.141.288.659</b>	<b>11.180.576.958</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(15.858.711.341)	(13.819.423.042)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>9.344.496.683</b>	<b>11.393.338.534</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BÔNG SEN

Địa chỉ: Phòng 1806, tầng 18, Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001		-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004	V.12	14.183.619.830	14.183.619.830
5. Ngoại tệ các loại	005		-	-
6. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ	006	V.13	3.231.330.000	1.684.180.000
Trong đó				
6.1. Chứng khoán giao dịch	007		3.231.330.000	1.684.180.000
6.2. Chứng khoán chờ giao dịch	008		-	-
7. Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ	020		-	-
8. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030	V.14	983.894.836	796.348.630
8.1. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	031		162.366.508	50.975.460
8.2. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	032		821.528.328	745.373.170
9. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040	V.15	19.248.380.422	11.233.072.829
9.1. Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041		14.275.761.317	6.314.108.808
9.2. Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	042		4.972.619.105	4.918.964.021
10. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050		91.049.484	112.748.219
11. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	051		26.990.480	38.319.672

Người lập biểu

Lê Thị Hồng Vân

Kế toán trưởng

Lê Thị Hồng Vân



Lập, ngày 28 tháng 2 năm 2019

Tổng Giám đốc

Cao Hoài Thanh

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BÔNG SEN

Địa chỉ: Phòng 1806, tầng 18, Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01	VI.1	257.090.039	470.448.430
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		257.090.039	470.448.430
4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.085.343.725	1.024.798.438
5. Lợi nhuận gộp về hoạt động kinh doanh	20		(828.253.686)	(554.350.008)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.015.422.888	941.491.039
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.210.289.638	196.773.257
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	946.341.885	712.024.812
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.969.462.321)	(521.657.038)
10. Thu nhập khác	31	VI.6	2.296.750	1.132.000
11. Chi phí khác	32	VI.7	72.122.728	-
12. Lợi nhuận khác	40		(69.825.978)	1.132.000
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.039.288.299)	(520.525.038)
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.039.288.299)	(520.525.038)
17. Lãi trên cổ phiếu	70	VI.8	(816)	(208)

Người lập biểu

Lê Thị Hồng Vân

Kế toán trưởng

Lê Thị Hồng Vân

Lập, ngày 28 tháng 2 năm 2019

Tổng Giám đốc



Cao Hoài Thanh

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BÔNG SEN**

Địa chỉ: Phòng 1806, tầng 18, Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		1.596.344.704	3.113.315.458
2. Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa dịch vụ	02		(5.116.892.968)	(1.762.116.779)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.057.920.831)	(855.397.081)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		-	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		8.491.735	40.623.813
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(1.031.297.344)	(766.751.242)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(5.601.274.704)</b>	<b>(230.325.831)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(305.317.313)
4. Tiền thu hồi cho vay, thanh lý các khoản đầu tư công cụ nợ của đơn vị khác	24		5.352.637.680	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia	27		335.616.000	541.082.572
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>5.688.253.680</b>	<b>235.765.259</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BÔNG SEN**

Địa chỉ: Phòng 1806, tầng 18, Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III: Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của công ty đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>86.978.976</b>	<b>5.439.428</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>28.753.453</b>	<b>23.314.025</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>115.732.429</b>	<b>28.753.453</b>

Người lập biểu



Lê Thị Hồng Vân

Kế toán trưởng



Lê Thị Hồng Vân



Cao Hoài Thanh

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BÔNG SEN**

Địa chỉ: Phòng 1806, tầng 18, Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số dư đầu năm		Số tăng/ giảm				Số dư cuối năm	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay		Năm trước		Năm nay	Năm trước
			Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	25.000.000.000	25.000.000.000	-	-	-	-	25.000.000.000	25.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-	-	-	-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-	-	-
4. Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-	-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-	-	-	-	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	-	-	-	-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-	-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-	-	-	-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	-	-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(13.819.423.042)	(13.298.898.004)	-	2.039.288.299	-	520.525.038	(15.858.711.341)	(13.819.423.042)
<b>Cộng</b>	<b>11.180.576.958</b>	<b>11.701.101.996</b>	<b>-</b>	<b>2.039.288.299</b>	<b>-</b>	<b>520.525.038</b>	<b>9.141.288.659</b>	<b>11.180.576.958</b>

Người lập biểu

Lê Thị Hồng Vân

Kế toán trưởng

Lê Thị Hồng Vân



Lập, ngày 28 tháng 2 năm 2019

Tổng Giám đốc

Cao Hoài Thanh

# **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BÔNG SEN**

Địa chỉ: Phòng 1806, tầng 18, Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Bông Sen (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và Tư vấn đầu tư chứng khoán.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 14 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 12 nhân viên).

Số nhân viên có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ tại ngày kết thúc năm tài chính là 8 nhân viên (số đầu năm là 7 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán áp dụng cho Công ty quản lý Quỹ được ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Công ty quản lý Quỹ được ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BÔNG SEN

Địa chỉ: Phòng 1806, tầng 18, Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### *Tiền gửi của người ủy thác đầu tư*

Các khoản tiền gửi của người ủy thác đầu tư được theo dõi riêng và trình bày ở tài khoản ngoại bảng Cân đối kế toán.

## 3. Các khoản đầu tư tài chính

### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời. Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán, giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đăng ký giao dịch (cổ phiếu đăng ký giao dịch tại UPCOM), giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của 3 công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng. Trường hợp chứng khoán không có giao dịch thực tế phát sinh trong khoảng thời gian trên thì không thực hiện trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BÔNG SEN

Địa chỉ: Phòng 1806, tầng 18, Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### *Đầu tư chứng khoán của người ủy thác đầu tư*

Công ty nhận tiền từ người ủy thác đầu tư và thay mặt người ủy thác đầu tư để thực hiện các giao dịch kinh doanh chứng khoán theo các quy định trong hợp đồng ủy thác đầu tư giữa Công ty và người ủy thác đầu tư. Các khoản đầu tư của người ủy thác đầu tư được phản ánh theo giá gốc. Công ty không thực hiện đánh giá và trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư của người ủy thác đầu tư vì theo quy định của hợp đồng ủy thác đầu tư, người ủy thác đầu tư chịu mọi rủi ro đối với các khoản lỗ phát sinh trong quá trình đầu tư mà nguyên nhân không phải do Công ty vi phạm các điều khoản quy định trong hợp đồng. Công ty ghi nhận vào tài khoản ngoài bảng các khoản mục liên quan đến hoạt động nhận ủy thác đầu tư.

#### **4. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản phải thu được phân loại, bao gồm: phải thu khách hàng, phải thu các hoạt động nghiệp vụ và phải thu khác.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### **5. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là chi phí thuê văn phòng, internet và chi phí bảo trì phần mềm, là các khoản tiền thuê trả trước thể hiện khoản tiền thuê đã trả cho phần Công ty đang sử dụng. Chi phí thuê được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BÔNG SEN

Địa chỉ: Phòng 1806, tầng 18, Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

### 7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm:

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

### 8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BÔNG SEN

Địa chỉ: Phòng 1806, tầng 18, Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 9. **Vốn chủ sở hữu**

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### 10. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### 11. **Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 12. **Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 13. **Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BÔNG SEN

Địa chỉ: Phòng 1806, tầng 18, Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

#### 14. Công cụ tài chính

##### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

##### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

##### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	6.727.484	16.608.580
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	109.004.945	12.144.873
<b>Cộng</b>	<b><u>115.732.429</u></b>	<b><u>28.753.453</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BÔNG SEN

Địa chỉ: Phòng 1806, tầng 18, Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có chứng khoán kinh doanh. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Số lượng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Số lượng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<i>Tiền gửi có kỳ hạn</i>						5.178.968.209	5.178.968.209	
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>	310.993	9.334.059.056	14.210.570.900	(1.072.358.404)	168.418	5.515.596.557	14.861.335.010	(83.437.285)
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	91.849	2.735.129.209	1.832.387.550	(902.741.659)	18.560	746.369.760	760.960.000	
Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	22.500	2.171.835.000	2.097.000.000	(74.835.000)				
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	2	42.615	13.200	(29.415)	2	42.615	14.600	(28.015)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành	4	110.876	13.000	(97.876)	4	110.876	29.560	(81.316)
Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Đức Thành	9.229	477.657.954	383.003.500	(94.654.454)	8.390	477.657.954	394.330.000	(83.327.954)
Các cổ phiếu niêm yết khác	187.409	3.949.283.402	9.898.153.650		141.462	4.291.415.352	13.706.000.850	
<i>Cổ phiếu đăng ký giao dịch (Upcom)</i>	12.140	365.016.313	315.640.000	(49.376.313)				
Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời	12.140	365.016.313	315.640.000	(49.376.313)				
<i>Cổ phiếu chưa niêm yết (OTC)</i>	50.000	1.000.000.000		(1.000.000.000)	50.000	1.000.000.000		(1.000.000.000)
Công ty Cổ phần Thiết bị tổng hợp máy văn phòng Sara <sup>(*)</sup>	50.000	1.000.000.000		(1.000.000.000)	50.000	1.000.000.000		(1.000.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>373.133</b>	<b>10.699.075.369</b>	<b>14.526.210.900</b>	<b>(2.121.734.717)</b>	<b>218.418</b>	<b>11.694.564.766</b>	<b>14.861.335.010</b>	<b>(1.083.437.285)</b>

(\*) Công ty Cổ phần Thiết bị tổng hợp máy văn phòng Sara đã ngừng hoạt động và đóng mã số thuế ngày 26 tháng 4 năm 2013.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.083.437.285	1.315.916.899
Trích lập dự phòng bổ sung	1.050.161.383	
Số hoàn nhập dự phòng	(11.863.951)	(232.479.614)
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.121.734.717</b>	<b>1.083.437.285</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BÔNG SEN

Địa chỉ: Phòng 1806, tầng 18, Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

#### 3. Phải thu khách hàng

Là số dư công nợ phải thu của Công ty Cổ phần Đầu tư HP Việt Nam.

#### 4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ

Là khoản phải thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư.

#### 5. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

##### 5a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí internet		2.475.000
Chi phí thuê văn phòng	95.325.945	92.758.380
Chi phí bảo trì phần mềm	4.485.000	4.485.000
<b>Cộng</b>	<b><u>99.810.945</u></b>	<b><u>99.718.380</u></b>

##### 5b. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí internet còn phải phân bổ.

#### 6. Tài sản ngắn hạn/dài hạn khác

##### 6a. Tài sản ngắn hạn khác

Là khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược.

##### 6b. Tài sản dài hạn khác

Là khoản đặt cọc tiền thuê văn phòng.

#### 7. Tài sản cố định hữu hình

Là thiết bị, dụng cụ quản lý đã khấu hao hết.

#### 8. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm đã khấu hao hết.

#### 9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT			5.000.000		5.000.000	
Thuế thu nhập doanh nghiệp		315.092.582				315.092.582
Thuế thu nhập cá nhân	13.695.801		110.851.782	(82.545.042)	42.002.541	
Thuế môn bài			3.000.000	(3.000.000)		
Các khoản phải nộp khác			12.122.728	(12.122.728)		
<b>Cộng</b>	<b><u>13.695.801</u></b>	<b><u>315.092.582</u></b>	<b><u>130.974.510</u></b>	<b><u>(97.667.770)</u></b>	<b><u>47.002.541</u></b>	<b><u>315.092.582</u></b>

##### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BÔNG SEN

Địa chỉ: Phòng 1806, tầng 18, Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.039.288.299)	(520.525.038)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	126.817.728	
- Các khoản điều chỉnh tăng	126.817.728	
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	<u>(1.912.470.571)</u>	<u>(520.525.038)</u>
Thu nhập tính thuế	<u>(1.912.470.571)</u>	<u>(520.525.038)</u>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>20%</u>	<u>20%</u>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<u></u>	<u></u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### 10. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	30.681.022	26.779.643
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	3.763.664	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác		1.375.000
<b>Cộng</b>	<u><b>34.444.686</b></u>	<u><b>28.154.643</b></u>

#### 11. Vốn chủ sở hữu

##### 11a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	25.000.000.000	(13.298.898.004)	11.701.101.996
Lợi nhuận trong năm trước		(520.525.038)	(520.525.038)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<u><b>25.000.000.000</b></u>	<u><b>(13.819.423.042)</b></u>	<u><b>11.180.576.958</b></u>
Số dư đầu năm nay	25.000.000.000	(13.819.423.042)	11.180.576.958
Lợi nhuận trong năm nay		(2.039.288.299)	(2.039.288.299)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<u><b>25.000.000.000</b></u>	<u><b>(15.858.711.341)</b></u>	<u><b>9.141.288.659</b></u>

##### 11b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BÔNG SEN

Địa chỉ: Phòng 1806, tầng 18, Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 12. Nợ khó đòi đã xử lý

Khoản đặt cọc môi giới mua trái phiếu với Công ty Cổ phần Chứng khoán Golden Bridge Việt Nam, số tiền 14.183.619.830 VND đã được xóa sổ theo quyết định số 01/17/QĐ-HĐQT ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Hội đồng quản trị do không có khả năng thu hồi, đã được đưa ra ngoại bảng theo dõi và công ty vẫn tiếp tục nỗ lực để thu hồi công nợ.

#### 13. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>	<i>3.109.930.000</i>	<i>1.684.180.000</i>
Công ty Cổ phần FPT	327.580.000	284.860.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	346.660.000	260.000.000
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	918.490.000	185.600.000
Công ty Cổ phần Vicostone	258.620.000	143.810.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	666.540.000	476.100.000
Các cổ phiếu niêm yết khác	592.040.000	333.810.000
<i>Cổ phiếu đăng ký giao dịch (Upcom)</i>	<i>121.400.000</i>	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời	121.400.000	
<b>Cộng</b>	<b>3.231.330.000</b>	<b>1.684.180.000</b>

#### 14. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	796.348.630	14.000.351.770
Tăng trong năm	35.138.724.099	17.372.944.674
Giảm trong năm	(34.951.177.893)	(30.576.947.814)
<b>Số cuối năm</b>	<b>983.894.836</b>	<b>796.348.630</b>

#### 15. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
<i>Nhà đầu tư ủy thác trong nước</i>	<i>903.232</i>	<i>14.275.761.317</i>	<i>738.100</i>	<i>6.314.108.808</i>
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>	<i>903.232</i>	<i>14.275.761.317</i>	<i>738.100</i>	<i>6.314.108.808</i>
<i>Cổ phiếu niêm yết bị giảm giá</i>	<i>177.158</i>	<i>8.901.210.226</i>	<i>654.583</i>	<i>2.429.260.009</i>
MWG	4.960	453.216.937	550	72.157.892
PNJ	14.940	1.699.103.506		
RAL	4.100	559.717.200		
VPB	85.094	2.702.684.974	1.630	66.886.683
<i>Các cổ phiếu niêm yết khác</i>	<i>68.064</i>	<i>3.486.487.609</i>	<i>652.403</i>	<i>2.290.215.434</i>
<i>Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài</i>	<i>203.799</i>	<i>4.972.619.105</i>	<i>164.210</i>	<i>4.918.964.021</i>
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>	<i>201.299</i>	<i>4.922.619.105</i>	<i>159.210</i>	<i>4.898.964.021</i>
<i>Cổ phiếu niêm yết bị giảm giá</i>	<i>32.398</i>	<i>1.987.014.839</i>	<i>3.513</i>	<i>822.935.278</i>



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BÔNG SEN**

Địa chỉ: Phòng 1806, tầng 18, Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
CTD	3.500	822.241.200	3.500	822.241.200
NCT	2.630	292.531.533		
VGG	4.700	296.592.000		
<i>Các cổ phiếu niêm yết khác</i>	<i>21.568</i>	<i>575.650.106</i>	<i>13</i>	<i>694.078</i>
<b>Cổ phiếu không niêm yết</b>	<b>2.500</b>	<b>50.000.000</b>	<b>2.500</b>	<b>20.000.000</b>
<b>Cộng</b>	<b>1.107.031</b>	<b>19.248.380.422</b>	<b>899.810</b>	<b>11.233.072.829</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu từ phí quản lý	132.599.512	133.383.596
Doanh thu từ phí thương	74.490.527	337.064.834
Doanh thu cung cấp dịch vụ	50.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>257.090.039</b>	<b>470.448.430</b>

**2. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	727.285.402	670.000.066
Chi phí thuê văn phòng	316.154.365	313.276.318
Chi phí bằng tiền khác	41.903.958	41.522.054
<b>Cộng</b>	<b>1.085.343.725</b>	<b>1.024.798.438</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	17.075.838	317.723.523
Lãi đầu tư tài chính	654.983.050	391.852.212
Cổ tức, lợi nhuận được chia	343.364.000	231.915.304
<b>Cộng</b>	<b>1.015.422.888</b>	<b>941.491.039</b>

**4. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	168.839.498	423.504.750
Dự phòng/Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn	1.038.297.432	(232.479.614)
Chi phí tài chính khác	3.152.708	5.748.121
<b>Cộng</b>	<b>1.210.289.638</b>	<b>196.773.257</b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	555.576.608	349.731.369
Chi phí đồ dùng văn phòng	13.925.952	2.765.131
Chi phí khấu hao TSCĐ	-	3.066.363
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	328.337.731	343.994.299
Chi phí bằng tiền khác	45.501.594	9.467.650
<b>Cộng</b>	<b>946.341.885</b>	<b>712.024.812</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BÔNG SEN

Địa chỉ: Phòng 1806, tầng 18, Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 6. Thu nhập khác

Là phí thu rút vốn trước hạn của nhà đầu tư.

#### 7. Chi phí khác

Là tiền phạt chậm nộp thuế và vi phạm hành chính.

#### 8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.039.288.299)	(520.525.038)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.039.288.299)	(520.525.038)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.500.000	2.500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(816)</b>	<b>(208)</b>

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	21.432.952	5.083.969
Chi phí nhân công	1.282.862.010	1.019.731.435
Chi phí khấu hao tài sản cố định		18.476.331
Chi phí dịch vụ mua ngoài	665.232.057	673.167.381
Chi phí khác	62.158.591	20.364.134
<b>Cộng</b>	<b>2.031.685.610</b>	<b>1.736.823.250</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 333.924.017 VND (năm trước là 212.862.564 VND).

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BÔNG SEN

Địa chỉ: Phòng 1806, tầng 18, Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các bên liên quan khác.

#### 2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động của Công ty là cung cấp dịch vụ quản lý danh mục đầu tư và dịch vụ tư vấn. Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam, do đó, công ty không lập và trình bày báo cáo bộ phận.

#### 3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản. Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

#### 3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản tiền gửi ngân hàng.

*Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<b>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	115.732.429		115.732.429
Chứng khoán kinh doanh	3.949.283.402	6.749.791.967	10.699.075.369
Phải thu khách hàng và phải thu hoạt động nghiệp vụ	81.990.480		81.990.480
Các khoản phải thu khác	18.000.000		18.000.000
<b>Cộng</b>	<b>4.165.006.311</b>	<b>6.749.791.967</b>	<b>10.914.798.278</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	28.753.453		28.753.453
Tiền gửi có kỳ hạn	5.178.968.209		5.178.968.209
Chứng khoán kinh doanh	5.037.785.112	1.477.811.445	6.515.596.557
Phải thu khách hàng và phải thu hoạt động nghiệp vụ	38.319.672		38.319.672
Các khoản phải thu khác	167.347.368		167.347.368
<b>Cộng</b>	<b>10.451.173.814</b>	<b>1.477.811.445</b>	<b>11.928.985.259</b>

#### 3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BÔNG SEN

Địa chỉ: Phòng 1806, tầng 18, Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Chi phí phải trả	1.220.000			1.220.000
Các khoản phải trả khác	34.444.686			34.444.686
<b>Cộng</b>	<b>35.664.686</b>			<b>35.664.686</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Chi phí phải trả	23.220.000			23.220.000
Các khoản phải trả khác	28.154.643			28.154.643
<b>Cộng</b>	<b>51.374.643</b>			<b>51.374.643</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

### 3c. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2018.

## 4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

### 4a. Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	115.732.429		28.753.453	
Tiền gửi có kỳ hạn			5.178.968.209	
Chứng khoán kinh doanh	10.699.075.369	(2.121.734.717)	6.515.596.557	(1.083.437.285)
Phải thu khách hàng và phải thu hoạt động nghiệp vụ	81.990.480		38.319.672	
Các khoản phải thu khác	18.000.000		167.347.368	
<b>Cộng</b>	<b>10.914.798.278</b>	<b>(2.121.734.717)</b>	<b>11.928.985.259</b>	<b>(1.083.437.285)</b>

### 4b. Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí phải trả	1.220.000	23.220.000
Các khoản phải trả khác	34.444.686	28.154.643
<b>Cộng</b>	<b>35.664.686</b>	<b>51.374.643</b>

### 4c. Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ BÔNG SEN

Địa chỉ: Phòng 1806, tầng 18, Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

### 5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 28 tháng 2 năm 2019

Người lập biểu



Lê Thị Hồng Vân

Kế toán trưởng



Lê Thị Hồng Vân

Tổng Giám đốc



Cao Hoài Thanh

